

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày 22-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Quyền;

Bà Trần Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 25/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 09/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại: huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Lữ Văn T và bà Trương Thị H; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ ở với cha, mẹ tại Bản C, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An; đến năm 2018 đi làm thuê ở nhiều nơi, không xác định được nơi cư trú cụ thể, ngày 12/12/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ra quyết định tạm giữ do có hành vi trộm cắp tài sản và chuyển tạm giam từ ngày 18/12/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk; bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn S: Ông Hoàng Văn C- Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 39 L, TP. B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bị hại: Anh Lữ Văn Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị H Kbuôr, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người làm chứng: Ông Hà Thế A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau nên vào cuối tháng 11/2020 Lữ Văn S đến nhà anh Lữ Văn Đ, thuộc Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, để ở nhờ và cùng anh Đ đi làm thuê cho những người dân. Quá trình làm thuê do công việc vất vả và tiền công thấp, nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Đ bán lấy tiền tiêu xài và đi về quê. Khoảng 07 giờ ngày 12/12/2020, Sáng ngủ dậy thấy anh Đ đang ngủ, còn vợ anh Đ thì đã đi làm. Lúc này, S liền dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38H1-5971 của anh Đ từ phòng khách ra dựng trước sân. Sau đó S vào nhà bếp ăn cơm và tiếp tục đi vào phòng ngủ lục ví da của anh Đ lấy 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H1-5971. S đi ra phòng khách cạnh chiếc nệm nơi anh Đ đang ngủ lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F và chiếc chìa khóa xe mô tô. Sau khi lấy được tài sản và chìa khóa xe thì S đi ra sân nổ máy và điều khiển xe mô tô 38H1-5971 đi ra hướng đường Hồ Chí Minh. Trên đường đi S ghé vào cây xăng đổ xăng, và mua một gói thuốc lá, một chai nước và đồ ăn sáng hết 100.000 đồng. Khi đi đến buôn M, xã N, huyện K, Sáng đi vào quán cà phê H gặp ông Hà Thế A và hỏi bán chiếc xe cho ông A với giá 2.600.000 đồng. Nghi ngờ chiếc xe mô tô S bán là tài sản do trộm cắp mà có nên ông A đã trình báo Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã bắt giữ đối với S, thu giữ Giấy đăng ký xe và chiếc xe mô tô 38H1-5971; 01 điện thoại di động; số tiền 100.000 đồng.

Tại biên bản, và kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ngày 15/12/2020, của Hội đồng định giá 2212 thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, đã kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 38H1-5971, nhãn hiệu WaZelet, loại xe nữ, màu sơn đỏ, đăng ký năm 2004, trị giá 2.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A37F, màu vàng đồng, trị giá 550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.350.000 đ (*Ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 38H1-5971, nhãn hiệu WaZelet, loại xe nữ, màu sơn đỏ; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy, họ tên chủ xe Đặng Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A37F, màu vàng đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38H1-5971, chủ sở hữu là ông Đặng Xuân T, ông T đã bán cho ông Nguyễn Đức T, sau đó ông T đã bán lại chiếc xe này cho anh Đ, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 09/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho anh Lữ Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố Lữ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điều 38, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xử phạt Lữ Văn S mức án tù 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản cho anh Lữ Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn S tại phiên tòa phát biểu luận cứ bào chữa: Việc bị cáo Lữ Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên xét mức đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản cũng đã trả lại cho người bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ học vấn thấp và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bị hại: Không yêu cầu gì về trách nhiệm dân dân sự đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của của bị cáo, bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Vào sáng ngày 12/12/2020

tại nhà anh Lữ Văn Đ thuộc buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Lữ Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38H1-5971. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.550.000 đ (*Ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*). Hành vi của Lữ Văn S đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi nói trên trong điều kiện có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích hợp mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ học vấn thấp và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Búk giao đã trả lại các tài sản gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 38H1-5971, nhãn hiệu WaZelet, loại xe nữ, màu sơn đỏ; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy, họ tên chủ xe Đặng Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A37F, màu vàng đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cho anh Lữ Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh Lữ Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lữ Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Văn S, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lữ Văn S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/12/2020.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Búk giao đã trả trả lại các tài sản gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 38H1-5971, nhãn hiệu WaZelet, loại xe nữ, màu sơn đỏ; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy, họ tên chủ xe Đặng Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A37F, màu vàng đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cho anh Lữ Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh Lữ Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lữ Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Huyện Krông Búk;
- CA huyện Krông Búk;
- THA dân sự huyện k;
- THA hình sự;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Thị Hoa Lý